

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NG
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NG, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Ng, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ng, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ng, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H; nơi cư trú: Số 13/5B Phạm Phú Th, phường H, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H; nơi cư trú: Tổ 1, xóm Tr, phường Đ, quận Ng, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H ngày 23/02/2016.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận, đến khoảng gần một năm nay thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh thường xuyên cãi vã nên không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn, hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Vợ chồng anh đã sống ly thân ba năm, không ai quan tâm đến ai.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 02/12/2017. Ly hôn, chị đề nghị giao con Nguyễn Minh Ng cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Trung H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận anh và chị Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H ngày 23/02/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống. Hiện nay vợ chồng anh đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị H có nộp đơn đề nghị ly hôn với anh, anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 02/12/2017. Ly hôn, anh đồng ý giao con Nguyễn Minh Ng cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị Nguyễn Thanh H đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được. Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Trung H đều vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị H và anh H.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xử cho chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Trung H. Về việc nuôi con: Giao con Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 02/12/2017 cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thanh H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ng, thành phố H quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh H, bị đơn là anh Nguyễn Trung H được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Ng, thành phố H vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị H, anh H qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện quá trình chung sống giữa chị H và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Chị H và anh H hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương,

tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Trung H có một con **chung** là Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 012/12/2017. Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Trung H đều thống nhất giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thống nhất của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với đạo lý và đúng quy định của pháp luật, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 71, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Chị Nguyễn Thanh H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Trung H.

2. Về việc nuôi con: Giao con Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2017 cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thanh H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006966 ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ng, thành phố H. Chị Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ng;
- Chi cục THADS quận Ng;
- Đường sự;
- UBND phường H, quận H, thành phố H (ĐKKH ngày 23/02/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Dũng Nguyễn Thị Kim Thoa

Phạm Trung Dũng

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 23/02/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Khang Lý Thị Thiên Nga

Phạm Trung Dũng

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (ĐKKH ngày 31/12/2002);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Khang Lý Thị Thiên Nga

Nguyễn Văn Dương

